

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Hoàng Thị Thanh Khiếu.

2, Bà Vũ Thị Kim Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2022, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/HSST ngày 10/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST- HS, ngày 16/8/2022, đối với bị cáo:

Ngô Xuân Đ, sinh ngày 14/5/1971, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị M; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1974 và 02 con, sinh năm 2000 và 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 08/5/2022, tại tổ X, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Ngô Xuân Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại lòng bàn tay trái Ngô Xuân Đ 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng nói trên có khối lượng là 0,16g (không phẩy mười sáu gam), sau khi cân niêm phong số chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 bảo quản theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Ngô Xuân Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 97F2 – 49xx đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Xuân Đ khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, Ngô Xuân Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2 – 49xx đi từ nhà ở Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến Cơ sở điều trị Methadone thuộc tổ Y, phường N, thành phố Bắc Kạn để uống thuốc Methadone. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc xong, Đ gặp một người đàn ông tên T không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể tại cổng Cơ sở điều trị Methadone, qua nói chuyện, Đ mua của người đàn ông tên T 01 gói ma túy với số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2 – 49xx đi tìm nơi sử dụng, đến khu vực tổ X, phường N, thành phố Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 68/KTHS-MT, ngày 16/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,16g (*Không phẩy mười sáu gam*).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSNDTP, ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ngô Xuân Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

.....

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Xuân Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T92 và A2 còn nguyên dấu niêm phong. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAZELET, biển kiểm soát 97F2 – 49xx đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe sau khi đã hóa giá. Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000^đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 08/5/2022, Ngô Xuân Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Đ 0,16g (*Không thấy mười sáu gam*) ma túy loại Heroine với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Nên hành vi của Ngô Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Xuân Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Ngô Xuân Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác trong thời gian bị truy tố, chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền án phí, thể hiện sự chấp hành pháp luật tốt của bị cáo. Bởi vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng:* - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T92 và A2 còn nguyên dấu niêm phong.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAZELET, biển kiểm soát 97F2 – 49xx đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe. Qua điều tra xác định đây là tài sản

chung của bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị M tạo lập trong quá trình hôn nhân, việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà M không biết. Vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô (phần trị giá thuộc sở hữu của bị cáo), $\frac{1}{2}$ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà M sau khi đã hóa giá là phù hợp. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

- Đối với số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 22/8/2022 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên Tùng đã bán ma túy cho bị cáo Ngô Xuân Đ, do bị cáo không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022.

2, Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T92 và A2 còn nguyên dấu niêm phong.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAZELET, biển kiểm soát 97F2 – 49xx, có số khung CG0011T0011xx, số máy 150FMG1666615xx đã qua sử dụng cùng một chìa khóa xe, $\frac{1}{2}$ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, trú tại Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn sau khi đã hóa giá.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 22/8/2022).

+ Tạm giữ số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Ngô Xuân Đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 0002071, ngày 22/8/2022 để đảm bảo thi hành án.

3, *Về án phí:* - Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Ngô Xuân Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4, *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

